



THÔNG TIN HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP



Hà Tĩnh, tháng 08/2026

1. Gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất trong năm 2026

Ngày 27/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 245/2026/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2026.

Theo đó, thời gian gia hạn đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất trong năm 2026 được quy định như sau:

* Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp

Thời gian gia hạn đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý II năm 2026 là 03 tháng; thời gian gia hạn đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý III năm 2026 là 02 tháng, cụ thể:

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý II năm 2026 chậm nhất ngày 02/11/2026;

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý III năm 2026 chậm nhất ngày 30/12/2026.

* Đối với tiền thuê đất

Thời gian gia hạn đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2026 là 05 tháng, cụ thể như sau:

- Đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2026 (là số tiền thuê đất phải nộp kỳ thứ nhất năm 2026) của người nộp thuế đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm: thời hạn nộp tiền thuê đất được gia hạn chậm nhất là ngày 02 tháng 11 năm 2026.

- Quy định trên được áp dụng cả trường hợp người nộp thuế có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của Nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này thì doanh nghiệp được gia hạn

toàn bộ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quy định tại Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/6/2026 đến hết ngày 30/12/2026.



2. Quy định về tổ chức công tác kế toán và áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ

Ngày 25/5/2026, Chính phủ ban hành Thông tư số 58/2026/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ. Theo đó, tổ chức công tác kế toán và áp dụng chế độ kế toán trong doanh nghiệp siêu nhỏ được quy định như sau:

* Về tổ chức công tác kế toán

- Doanh nghiệp siêu nhỏ được bố trí người làm kế toán là cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của người đại diện theo pháp luật, của người đứng đầu, của giám đốc hoặc tổng giám đốc và của cấp phó của người đứng đầu, phó giám đốc hoặc phó tổng giám đốc phụ trách công tác tài chính - kế toán; Người đang làm quản lý, điều hành, thủ kho, thủ quỹ, người được giao nhiệm vụ thường xuyên mua, bán tài sản trong doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc thuê dịch vụ làm kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định của pháp luật phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp siêu nhỏ không bắt buộc phải bố trí kế toán trưởng, trường hợp doanh nghiệp siêu nhỏ bố trí phụ trách kế toán thay cho kế toán trưởng thì phụ trách

kế toán được ký thay kế toán trưởng tại các chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính của đơn vị.

*** Về áp dụng chế độ kế toán**

- Doanh nghiệp siêu nhỏ căn cứ vào phương pháp nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo pháp luật về thuế GTGT, thuế TNDN để thực hiện ghi sổ kế toán theo một trong các trường hợp: (1) nộp thuế GTGT và thuế TNDN theo tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu; (2) nộp thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu và nộp thuế TNDN trên thu nhập tính thuế; (3) nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu; (4) nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế TNDN trên thu nhập tính thuế, đồng thời lập báo cáo tài chính theo hướng dẫn tại Điều 10 Thông tư này. Trường hợp doanh nghiệp siêu nhỏ chuyển đổi phương pháp nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định của pháp luật thuế thì áp dụng danh mục sổ kế toán được hướng dẫn tại Thông tư này phù hợp với phương pháp nộp thuế của doanh nghiệp.

- Trường hợp trong năm tài chính, doanh nghiệp siêu nhỏ có những thay đổi các tiêu chí dẫn đến không còn thuộc đối tượng áp dụng Thông tư này thì được áp dụng Thông tư này cho đến hết năm tài chính hiện tại và phải áp dụng chế độ kế toán phù hợp với quy định của pháp luật kể từ năm tài chính kế tiếp.

- Doanh nghiệp siêu nhỏ được lựa chọn áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa cho phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị nhưng phải áp dụng nhất quán trong một năm tài chính. Việc thay đổi chế độ kế toán áp dụng chỉ được thực hiện tại ngày bắt đầu kỳ kế toán năm tiếp theo.

- Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh lựa chọn áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư này thì phải áp dụng nhất quán trong một năm tài chính. Việc thay đổi chế độ kế toán áp dụng chỉ được thực hiện tại ngày bắt đầu kỳ kế toán năm tiếp theo.

- Trường hợp để phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý, doanh nghiệp siêu nhỏ được thiết kế thêm hoặc sửa đổi, bổ sung biểu mẫu chứng từ kế toán và sổ kế toán so với các biểu mẫu chứng từ kế toán và sổ kế toán được hướng dẫn tại Thông tư này. Biểu mẫu chứng từ kế toán và sổ kế toán của doanh nghiệp khi sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 16, các khoản 1, 2, 3, 4 của Điều 24 Luật Kế toán và phải phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, minh bạch, để kiểm tra, kiểm soát và đối chiếu được tài sản, nguồn vốn của doanh nghiệp. Doanh nghiệp có phát sinh các chứng từ kế toán thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật khác thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật đó.

- Trường hợp doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng hóa đơn điện tử và được hệ thống thông tin quản lý thuế của cơ quan thuế hỗ trợ xác định, thông báo thông tin số thuế GTGT, thuế TNDN, các loại thuế khác phải nộp (nếu có) thì doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng các mẫu sổ kế toán hướng dẫn tại Thông tư này để theo dõi, đối chiếu với số thuế phải nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ ngày hoặc sau ngày 01/7/2026.

3. Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập

Ngày 29/6/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 31/2026/QĐ-TTg ban hành danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập.

Theo đó, danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập bao gồm: Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm; Rượu; Bia sản xuất từ malt; Xe ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi; Máy bay, du thuyền; Xăng các loại; Máy điều hòa không khí, có công suất từ 90.000 BTU trở xuống; Bộ bài; Giấy vàng mã; Tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp theo Danh mục do Bộ Công Thương quy

định; Hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh do Chính phủ ban hành; Hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia, vùng lãnh thổ có cảnh báo về nguy cơ dịch bệnh theo thông báo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.



Chi tiết danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập xem tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 31/2026/QĐ-TTg. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 14/8/2026 và thay thế Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập.

Đối với hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục tại hải quan tại cửa khẩu nhập ban hành kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg, nhưng không thuộc danh mục hàng hóa phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập ban hành kèm theo Quyết định này đã đăng ký tờ khai hải quan trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục hoàn thành thủ tục hải quan theo quy định tại hải quan cửa khẩu.

Các nội dung trên được đăng tải tại website: tuphap.hatinh.gov.vn. Mọi đóng góp xin gửi về Sở Tư pháp theo địa chỉ: sotuphap@hatinh.gov.vn.